TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2022/HS-PT
Ngày: 25 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Văn Thuấn**

Ông **Võ Văn Lịnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Hoàng T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2021/HS-ST ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Hoàng T, sinh ngày 04/10/2002 tại huyện G, Kiên Giang; nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới T1: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn U và bà Trần Thị B; anh em ruột có 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2021 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng T: Ông Nguyễn Trường T1 –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21 tháng 11 năm 2020, Bùi Văn N, Phạm Hoàng T và Lương Hoàng T1 tổ chức uống rượu tại chợ xã Ngọc Thành. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 22 tháng 11 năm 2020 cả 3 người tiếp tục rủ nhau về thị trấn G uống rượu tiếp. Lương Hoàng T1 điều khiển xe máy chở Bùi Văn N, Phạm Hoàng T điều khiển xe máy một

mình. Trên đường lưu thông T1 cho rằng xe ô tô tải mang biển kiểm soát đăng ký số 68C -098.58 do Đồng Văn T2 điều khiển, Lê Quốc Th ngồi ghế phụ ép xe của T1 không cho vượt qua, khi T1 điều khiển xe máy vượt qua được xe ô tô tải đến đoạn đường giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường Lê Qúy Đôn thuộc khu phố Nội Ô, thị trấn G thì T1 cho xe dừng lại trước xe ô tô tải của anh T2 làm cho xe tự ngã. Ngay lúc đó Lương Hoàng T1 và Bùi Văn N ra đứng giữa đường chặn đầu xe ô tô tải buộc dừng lại, Phạm Hoàng T lúc này cũng dừng xe lại đứng gần đó. Khi xe ô tô tải của T2 dừng lại thì T1 và N chửi thề đồng thời lấy dép ném về hướng xe tải, Bùi Văn N tiến đến bên cửa xe phía T2 ngồi định mở cửa kéo T2 xuống nhưng lúc này T2 nắm cửa xe giữ lại, trong lúc hai bên dằn co qua lại thì Lê Quốc Thanh lấy đoạn kim loại (đặc điểm bằng kim loại màu đen có chiều dài 64,5cm, tròn đặt ruột, được nối liền từ hai đoạn kim loại có thể tách rời. Trong đó một đoạn dài 34,8cm, có một đầu tròn rổng, đường kính 03cm, có một lỗ tròn gần đầu rộng của đoạn kim loại, có một đầu tròn đặc ruột, đường kính 1,5cm, có đoạn kim loại tròn đường kính 0,6cm, có một đầu dẹp, có một đầu lõm ở giữa, đầu dẹp rộng 1,1cm, đầu còn lại có một viên bi cách đầu kim loại 2,5cm) có sẵn trong cabin của xe, thục về phía N trúng vào đầu N ra máu thì N giật được đoạn kim loại và mở cửa xe, T2 nhảy xuống đánh nhau với N thì bị N dùng đoạn kim loại đánh nhiều cái vào người và đầu T2 gây thương tích, Phạm Hoàng T lúc này thấy N đánh nhau với T2 nên cũng nhảy vào dùng tay đánh T2 cùng với N. Trong lúc N và T đánh nhau với T2 thì Lương Hoàng T1 cũng đánh nhau với Lê Quốc Thanh nhưng không gây ra thương tích gì lớn. Sau một lúc đánh nhau thấy T2 và N bị ra máu trên đầu nên hai bên ngừng không đánh nhau, T2 được đưa đi trung tâm y tế huyện G điều trị thương tích.

Vật chứng trong vụ án không thu giữ được:

- 01 (một) đoạn kim loại màu đen có chiều dài 64,5cm, tròn đặt ruột, được nối liền từ hai đoạn kim loại có thể tách rời. Trong đó một đoạn dài 34,8cm, có một đầu tròn rổng, đường kính 03cm, có một lỗ tròn gần đầu rộng của đoạn kim loại, có một đầu tròn đặc ruột, đường kính 1,5cm, có đoạn kim loại tròn đường kính 0,6cm, có một đầu dẹp, có một đầu lõm ở giữa, đầu dẹp rộng 1,1cm, đầu còn lại có một viên bi cách đầu kim loại 2,5cm.

- 01 (một) đoạn kim loại màu đen có chiều dài 32,6cm, một đầu lớn kích thước 4,6cm, đầu nhỏ 03cm, hình lục giác trên đầu kim loại có hai lỗ tròn, một hình chủ nhật (gọi là cây đội xe tải), đã qua sử dụng.

- 01 (một) nón kết màu đen có chữ Legacy91, DRI-FIT, đã qua sử dụng.

- 01(một) đôi dép hai quay số 38, hiệu BiorenCatha, đã qua sử dụng.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng đã hỏng, phầm xốp, vải bên trong tách rời, có ký hiệu Fashion – DEMEN, đã qua sử dụng.

- 01(một) viên gạch ống đã vỡ (bể) nham nhỡ, có dính xi măng khô, kích thước 18cm x 05cm.

- 01(một) viên gạch loại lát vĩa hè, đã vỡ (bể) nham nhỡ, có dính xi măng khô, kích thước 16cm x 11,5cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 01/TgT, ngày 08/01/2021 của Trung Tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận thương tích Đồng Văn T2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo miền vùng đầu (04 vết).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: là 07%.

3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 134/TgT, ngày 30/3/2021 của Trung Tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận thương tích Bùi Văn N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần miền vùng trán đỉnh trái.

-Hiện tại vùng trán trái, trước chân tóc không có dấu hiệu thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: là 01%.

3. Vật gây thương tích:

- Hiện tại vùng trán trái không có dấu hiệu thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

-Thương tích vùng trán – đỉnh trái do vật tày có cạnh gây nên.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2021/HS-ST, ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T **06** (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Bùi Văn N 07 tháng tù, tuyên xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm**, ngày 20/12/2021, bị cáo Phạm Hoàng T có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

* **Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm**, ngày 01 tháng 3 năm 2022 bị hại Đồng Văn T2 có đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Phạm Hoàng T.

*** Tại phiên tòa**:

- Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

- Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tại

giai đoạn phúc thẩm, bị hại đã có văn bản xin rút yêu cầu khởi tố dối với bị cáo Phạm Hoàng T, xét việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Phạm Hoàng T.

- Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Trường T1 phát biểu quan điểm: Do bị hại Đồng Văn T2 đã có văn bản rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Phạm Hoàng T, nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về T1 hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 01 giờ ngày 22 tháng 11 năm 2020, Bùi Văn N và Phạm Hoàng T đã có hành vi đánh nhau với Đồng Văn T2, quá trình đánh nhau diễn ra Bùi Văn N đã dùng một đoạn bằng kim loại màu đen đánh vào người và đầu (04 vết thương ở đầu) của Đồng Văn T2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%. Vật gây thương tích là vật tày có cạnh. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử phúc thẩm, ngày 01/3/2022 bị hại Đồng Văn T2 có đơn rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Phạm Hoàng T. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu HĐXX xem xét đơn rút yêu cầu khởi tố của bị hại. HĐXX nhận thấy, việc rút yêu cầu khởi tố, không yêu cầu xử lý hình sự của bị hại đối với bị cáo Phạm Hoàng T là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, trong khi bị cáo T thuộc trường hợp bị khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Phạm Hoàng T; việc hủy một phần bản án sơ thẩm trong trường hợp này cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý: Đề nghị HĐXX hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Phạm Hoàng T do bị hại đã rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo T là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Hoàng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến việc rút yêu cầu khởi tố đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Phạm Hoàng T.

2. Về phần án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm 52/2021/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến việc rút yêu cầu khởi tố đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- Tòa án; VKS huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang